

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2019/HS-ST

Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan, bà Đặng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2019/HSST ngày 18/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2019/HSST-QĐ ngày 18/11/2019, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Trung N**, sinh năm 1995; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 1/215 LTN, phường LTN, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn H1, con bà Đoàn Thị D; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 65 ngày 16/11/2011, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (N nộp phạt ngày 23/11/2011). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 18/8/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. **Trần Văn H2**, sinh năm 1994; ĐKKHKT và chỗ ở: Khu ĐT, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn V, con bà Đàm Thị H3; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 276 ngày 07/9/2012, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (H2 nộp phạt ngày 18/9/2012). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 18/8/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đàm Thị H3, sinh năm 1975; ĐKHKT và chỗ ở: Khu ĐT, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Anh T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu 10, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Lê Văn S, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Khu 10, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung N, Trần Văn H2 và đối tượng tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2019, tại quán Internet ở khu vực chợ TB, phường TB, thành phố H. T1, H2, N gặp nhau, T1 rủ H2, N đi mua ma túy tổng hợp về cùng sử dụng. H2 và N đồng ý. T1 đưa cho H2 300.000đ để đi mua ma túy, H2 cầm tiền rồi đưa cho N. Sau đó H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, BKS 30P2-0800 (mượn của mẹ đẻ là Đàm Thị H3) chở N ra khu vực đường NT, thành phố H mua 03 gói ma túy tổng hợp của một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) với số tiền 300.000đ. N trực tiếp giao dịch mua ma túy. Sau khi mua được, N cầm 03 gói ma túy trên tay phải rồi cùng H2 đi về quán Internet. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi N và H2 đi đến đầu ngõ 110 NT, phường NT, thành phố H thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của N 03 gói nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô Wave anpha, BKS 30P2-0800 trước sự chứng kiến của anh Trần Anh T và anh Lê Văn S.

Tại Kết luận giám định số 316/KLGĐ-PC09 ngày 18/8/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Phạm Trung N và Trần Văn H2, gửi đến giám định có khối lượng là 0,464 gam là ma túy loại Methamphetamine. (Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Về vật chứng: Đối với 0,335gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 316/KLGĐ-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 xe mô tô Wave anpha, BKS 30P2-0800 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 213/CT-VKSTPHD, ngày 15/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Trung N và Trần Văn H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Chị H3 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, xác định khi cho H2 mượn xe không biết H2 sử dụng để đi mua ma túy, chị đề nghị Tòa án trả lại cho chị chiếc xe mô tô Wave anpha, BKS 30P2-0800.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung N và Trần Văn H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Phạm Trung N và Trần Văn H2 mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 15/8/2019; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,335 gam Methamphetaminehoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 316/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Trả lại chị Đàm Thị H3 01 xe mô tô Wave anpha, BKS 30P2-0800; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Trung N và Trần Văn H2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21giờ 30 phút ngày 15/8/2019, tại khu vực đầu ngõ 110 NT, phường NT, thành phố H, Phạm Trung N và Trần Văn H2 có hành vi cất giấu trái phép 0,464 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc các bị cáo cất giấu trái phép 0,464 gam Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe,

giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tính chất đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó cả hai bị cáo đều là người thực hành, bị cáo N là người trực tiếp giao dịch mua ma túy nên giữ vai trò cao hơn bị cáo H2 trong vụ án.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án. Các bị cáo đều đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy không xác định là tiền sự đối với các bị cáo nhưng thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 0,335 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 316/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave anpha, BKS 30P2-0800 đăng ký tên Bùi Thanh Th ở Mạch Trường, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội. Lời khai chị Th xác định đã bán cho một cửa hàng xe máy cũ ở thành phố H nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể từ năm 2016. Lời khai chị Th phù hợp với lời khai chị H3 về nguồn gốc xe; Xác minh xe trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy có cơ sở xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của chị Đàm Thị H3. Chị H3 cho bị cáo H2 mượn nhưng không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy. Do vậy cần trả lại chị H3 01 xe mô tô kiểu dáng Wave anpha, BKS 30P2-0800 là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, đối tượng tên T1 do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý. Chị Đàm Thị H3 cho bị cáo H2 mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung N và Trần Văn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Trung N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/8/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H2 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,335 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 316/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Trả lại chị Đàm Thị H3 01 xe mô tô kiểu dáng Wave anpha, BKS 30P2-0800 (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 25/11/2019*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Trung N và Trần Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan

